

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Khung Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm triển khai Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021;



Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 07/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-BTP ngày 15/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Khung Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước đảm bảo từ nguồn kinh phí thường xuyên của các đơn vị và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các Quyết định hết hiệu lực thi hành từ ngày ban hành Quyết định này gồm:

1. Quyết định số 5113/QĐ-BNN-TCCB ngày 31/12/2019 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Quyết định số 253/QĐ-BNN-PC ngày 21/01/2020 Ban hành Kế hoạch công tác pháp chế của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2020.

3. Quyết định số 534/QĐ-BNN-PC ngày 24/02/2020 Ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Quyết định số 4779/QĐ-BNN-PC ngày 13/12/2019 ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ năm 2020.

5. Quyết định số 88/QĐ-BNN-PC ngày 06/01/2020 ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ.

6. Quyết định số 4965/QĐ-BNN-VP ngày 24/12/2019 ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

7. Quyết định số 404/QĐ-BNN-VP ngày 13/02/2020 Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Quyết định số 3616/QĐ-BNN-VP ngày 14/9/2018 ban hành Kế hoạch của Bộ thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về Cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

9. Quyết định số 1061/QĐ-BNN-VP ngày 29/3/2019 ban hành Kế hoạch của Bộ thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.

10. Quyết định số 3800/QĐ-BNN-VP ngày 28/9/2018 ban hành Kế hoạch của Bộ thực hiện thực hiện Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 – 2020.

11. Quyết định số 2005/QĐ-BNN-VP ngày 31/5/2019 ban hành Kế hoạch của Bộ thực hiện thực hiện Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia.

12. Quyết định số 3598/QĐ-BNN-VP ngày 13/9/2018 ban Kế hoạch của Bộ thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

13. Quyết định số 1742/QĐ-BNN-TCCB ngày 15/5/2019 ban hành Kế hoạch của Bộ triển khai Nghị định 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để p/h);
- Bộ Tư pháp (để p/h);
- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Thời gian ký: 16/03/2020
15:26:41



Hà Công Tuấn

Phụ lục
KHUNG KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB ngày /3/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 của Bộ theo Quyết định số 5051/QĐ-BNN-PC ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	1.1. Tiếp tục hoàn thiện Dự án Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Đê điều	Tổng cục Phòng, chống thiên tai	Vụ Pháp chế; Các đơn vị liên quan	Theo kế hoạch
	1.2. Xây dựng 03 Nghị định của Chính phủ và 12 Thông tư của Bộ.	Các đơn vị được giao	Vụ Pháp chế; Các đơn vị liên quan	Quý I-IV/2020
2. Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT	2.1. Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 07/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ			
	2.1.1. Xây dựng, gửi báo cáo kết quả rà soát văn bản và Phụ lục chi tiết kèm theo của đơn vị thực hiện rà soát	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước 30/5/2020
	2.1.2. Xây dựng, lấy ý kiến hoàn thiện Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Trước 10/6/2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	2.2. Rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề			
	2.2.1. Rà soát các văn bản QPPL về chính sách nông nghiệp	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Trước 31/12/2020
	2.2.2. Rà soát các quy định về xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Trước 31/12/2020
	2.3. Ban hành Quyết định công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2020	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Trước 31/12/2020
3. Hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống văn bản QPPL	3.1. Hệ thống hóa văn bản QPPL: Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn .	Vụ Pháp chế	Các đơn vị có liên quan	Trước 30/4/2020
	3.2. Hợp nhất văn bản QPPL: Thực hiện hợp nhất văn bản QPPL ngay sau khi văn bản sửa đổi, bổ sung được ban hành	Đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản	Vụ Pháp chế	Thường xuyên
	3.3. Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật thuộc Chủ đề số 24 - Nông nghiệp, nông thôn			
	3.3.1. Hoàn thiện kết quả pháp điển sau khi có	Tổng cục Thủy	Vụ Pháp chế	Trước

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với Đề mục Thủy sản, Thú y trong năm 2020	sản; Cục Thú y; Cục Chăn nuôi; Cục Trồng trọt		31/12/2020
	3.3.2. Thực hiện pháp điển đối với các đề mục sau trong năm 2020: - Đề mục Chăn nuôi - Đề mục Trồng trọt	Tổng cục Thủy sản; Cục Thú y; Cục Chăn nuôi; Cục Trồng trọt	Vụ Pháp chế	Trước 31/12/2020
4. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật	4.1. Tổ chức tự kiểm tra các văn bản do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành hoặc liên tịch ban hành ngay sau khi văn bản được ban hành hoặc nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
	4.2. Kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ khác, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành có nội dung liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
	4.3. Kiểm tra văn bản có chứa quy phạm pháp luật do Bộ, các đơn vị thuộc Bộ ban hành	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
5. Theo dõi thi hành pháp luật	5.1. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành: về bảo vệ	Vụ Khoa học công nghệ và	Vụ Pháp chế, Tổng cục Lâm	Quý I-IV/2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	môi trường trong lĩnh vực nông nghiệp (việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường nước, đất và không khí, quản lý chất thải trong lĩnh vực nông nghiệp).	Môi trường	nghiệp, Tổng cục Thủy sản; Tổng cục Thủy lợi, Cục Thú y, Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi, Cục Bảo vệ thực vật và tổ chức, cá nhân có liên quan	
	5.2. Theo dõi tình hình thi hành các Luật mới ban hành (Luật Thủy sản, Luật Lâm nghiệp, Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi)	Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy sản, Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi	Vụ Pháp chế	Quý II-IV/2020
	5.3. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử phạt VPHC đối với một số đơn vị thuộc Bộ (Cục Chăn nuôi, Trồng trọt, Thú y và Vườn Quốc gia Cát Tiên...), nội dung kiểm tra theo quy định tại Nghị định 19/2020/NĐ-CP ngày 12/2/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Vụ Pháp chế	Tổng cục Lâm nghiệp, Thanh tra Bộ	Quý II-III/2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	5.4. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về kiểm tra chuyên ngành đối với động vật, sản phẩm động vật	Vụ Pháp chế	Cục Thú y, Tổng cục Thủy sản, Cục Chăn nuôi, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản	Quý III-IV/2020
6. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật,	6.1. Biên soạn tài liệu phổ biến pháp luật Biên soạn tờ gấp, sách hỏi đáp, sổ tay pháp luật, xây dựng nội dung chương trình, bản tin pháp luật về Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng	Vụ Pháp chế	Tháng 1 - 12/2020
	6.2. Tổ chức phổ biến pháp luật bằng các hình thức phù hợp			
	6.2.1. Tổ chức hội nghị PBPL trên các phương tiện thông tin đại chúng	Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng	Vụ Pháp chế	Tháng 1 - 12/2020
	6.2.2. Đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử của Bộ; Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu của Bộ về pháp luật	Văn phòng Bộ, Trung tâm tin học	Vụ Pháp chế	Tháng 1 - 12/2020
	6.2.3. Tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật về lâm nghiệp	Tổng cục Lâm nghiệp, Công đoàn cơ quan Bộ	Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 1 - 12/2020
	6.3. Tổ chức Ngày Pháp luật			
	6.3.1. Hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ thực	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc	Tháng 5-

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	hiện Ngày Pháp luật năm 2020 của Bộ		Bộ	10/2020
	6.3.2. Tuyên truyền về Ngày Pháp luật trên Báo Nông nghiệp Việt Nam và trên trang thông tin điện tử của Bộ	Văn phòng Bộ	Báo Nông nghiệp Việt Nam, Vụ Pháp chế, các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 10 - 12/2020
	6.3.3. Tổ chức Ngày Pháp luật năm 2020	Vụ Pháp chế, các đơn vị thuộc Bộ		Tháng 10- 11/2020
7. Công tác pháp chế khác	Công tác tham mưu về thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Giám định tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
8. Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác kiểm tra chuyên ngành và cải cách thực chất các quy định về điều kiện kinh doanh theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ	8.1. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật làm căn cứ kiểm tra chuyên ngành những sản phẩm hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành của Bộ			
	8.1.1. Xây dựng, ban hành đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật làm căn cứ để kiểm tra chuyên ngành những sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành của Bộ;	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Vụ Pháp chế	Quý II/2020
	8.1.2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung Thông tư ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu phải kiểm	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Trước 31/12/2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	tra chuyên ngành trước thông quan, Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trước thông quan, Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành sau thông quan (sửa đổi Thông tư 15/2018/TT-BNNPTNT);			
	8.1.3. Phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, sửa đổi Thông tư số 285/2016/TT-BTC về cách tính phí, lệ phí trong công tác thú y nhằm giảm chi phí bất hợp lý cho doanh nghiệp.	Cục Thú y	Vụ Pháp chế	Năm 2020
	8.2. Thực hiện công bố các thông tin về kiểm tra chuyên ngành trên Cổng thông tin một cửa quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Vụ Pháp chế	Năm 2020
	8.3. Thực hiện rà soát, tiếp tục cắt giảm đơn giản hóa hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với mặt hàng dược liệu, chất hỗ trợ chế biến Casein thuộc diện kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ.	- Cục Bảo vệ thực vật (đối với dược liệu) - Cục Thú y (đối với chất hỗ trợ chế biến Casein)	Vụ Pháp chế	Quý II/2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	8.4. Tổ chức thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với nguyên liệu sản xuất nước giải khát; Sữa chế biến, các sản phẩm khác từ sữa; Bột, tinh bột có nguồn gốc thực vật theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 13/11/2019 của Chính phủ.	- Cục Thú y (sữa chế biến, các sản phẩm khác từ sữa); - Cục Bảo vệ thực vật (đối với sản phẩm còn lại)	Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế	Năm 2020
	8.5. Thực hiện áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, phân luồng ưu tiên, công nhận lẫn nhau trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động xuất nhập khẩu thủy sản; hướng dẫn và phân biệt giữa kiểm dịch và kiểm tra an toàn thực phẩm; hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về cách thức kiểm tra (nhất là kiểm tra cảm quan), đảm bảo thực hiện nhất quán, tránh phát sinh chi phí cho doanh nghiệp.	Cục Thú y	Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Năm 2020
	8.6. Công khai bảng so sánh dòng hàng phải kiểm tra chuyên ngành trước và sau khi cắt bỏ, đơn giản hóa	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 3/2020
II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1. Kiểm soát thủ tục hành chính	1.1. Kiểm soát việc quy định về thủ tục hành chính			

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	1.1.1. Báo cáo đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ của TTHC tại các dự thảo văn bản QPPL	Đơn vị tham mưu xây dựng văn bản có quy định TTHC	Văn phòng Bộ, Vụ Pháp	Năm 2020
	1.1.2. Văn bản tham gia ý kiến về việc kiểm soát các quy định về TTHC tại các dự thảo văn bản QPPL do các đơn vị thuộc Bộ chủ trì soạn thảo	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
	1.1.3. Thẩm định, thẩm tra quy định về thủ tục hành chính	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
	1.2. Kiểm soát việc thực hiện thủ tục hành chính			
	1.2.1. Trình Bộ ban hành Quyết định công bố TTHC mới ban hành hoặc TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Năm 2020
	1.2.2. Cập nhật đầy đủ TTHC lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL quy định TTHC	Năm 2020
	1.2.3. Công khai TTHC tại trụ sở cơ quan trực tiếp tiếp nhận và giải quyết TTHC	Các đơn vị trực tiếp tiếp nhận và giải quyết TTHC	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2020
	1.2.4. Tiếp nhận và giải quyết TTHC đúng	Các đơn vị trực	Văn phòng Bộ và	Năm 2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	hạn, trường hợp trễ hẹn phải thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo đúng quy định	tiếp tiếp nhận và giải quyết TTHC	các đơn vị có liên quan	
	1.2.5. Công khai kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công của Bộ Nông nghiệp và PTTN	Trung tâm Tin học và Thống kê	Các đơn vị có liên quan	Năm 2020
2. Rà soát, nghiên cứu đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	2.1. Rà soát TTHC các quy định, TTHC còn hiệu lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ			
	2.1.1. Ban hành Danh mục TTHC/ nhóm TTHC phải thực hiện rà soát và hướng dẫn các đơn vị thực hiện rà soát	Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Tháng 3/2020
	2.1.2. Lập phiếu rà soát; tổng hợp báo cáo kết quả rà soát TTHC thuộc lĩnh vực quản lý	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Trước ngày 25/5/2020
	2.1.3. Tổng hợp kết quả rà soát của các đơn vị theo kế hoạch, báo cáo Bộ trưởng	Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Trước ngày 30/7/2020
	2.2. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính với yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Năm 2020
	2.3. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ bưu chính công ích	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Năm 2020
	2.4. Rà soát, đề xuất các TTHC thực hiện liên thông; xây dựng hoặc sửa đổi văn bản quy định việc thực hiện (nếu có)	Các đơn vị thuộc Bộ;	- Văn phòng Bộ; - Vụ Pháp chế	Năm 2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	2.5. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ, điện tử đối với việc giải quyết thủ tục hành chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ Trung tâm tin học và Thống kê	Năm 2020
3. Tiếp tục thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được phê duyệt tại Quyết định số 2003/QĐ-BNN-VP ngày 31/5/2019 của Bộ	Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật quy định về TTHC	Các đơn vị được giao chủ trì tại Quyết định số 2003/QĐ-BNN-VP	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2020
4. Tổ chức triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ	4.1. Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin Một cửa điện tử và Cổng Dịch vụ công của Bộ	Văn phòng Bộ	- Trung tâm tin học và Thống kê - Các đơn vị thuộc Bộ	Quý II-III
	4.2. Theo dõi, giám sát, tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Hàng quý, năm
	4.3. Theo dõi, giám sát, tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng quý, năm
	4.4. Thực hiện việc đánh giá và công khai kết quả đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của đơn vị, của Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Bộ - Trung tâm tin học và Thống kê	Thường xuyên/ năm

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	4.5. Tổ chức chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân	Các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Bộ - Trung tâm tin học và Thống kê	Thường xuyên
5. Tiếp tục triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	5.1. Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Các đơn vị được giao chủ trì	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2020
	5.2. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC có thể tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2020
6. Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	6.1. Tiếp nhận và cập nhật nội dung phản ánh kiến nghị vào Hệ thống thông tin Chính phủ	Văn phòng Bộ; Trung tâm Tin học và Thống kê	Các đơn vị có liên quan	Năm 2020
	6.2. Xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị	Các đơn vị được giao chủ trì theo lĩnh vực quản lý	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2020
	6.3. Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp lên Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và PTNT	Trung tâm Tin học và Thống kê	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2020
7. Nghiên cứu, đề xuất cắt giảm, đơn giản hoá chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày	7.1. Rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế độ báo cáo tại các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT đảm bảo phù hợp, đầy đủ, đáp ứng nguyên tắc và yêu cầu của Nghị định số	Các đơn vị được giao chủ trì theo lĩnh vực quản lý	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
24/01/2019 của Chính phủ	09/2019/NĐ-CP			
	7.2. Công bố danh mục báo cáo định kỳ quy định tại văn bản QPPL do đơn vị chủ trì soạn thảo trình Bộ, trình cấp có thẩm quyền ban hành trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ	Các đơn vị có quy định về chế độ báo cáo	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2020
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1. Tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức và biên chế Khối cơ quan hành chính thuộc Bộ Nông nghiệp và PTTN	Tiếp tục phê duyệt phương án, đề án sắp xếp tổ chức bên trong của các Tổng cục, Cục, Vụ phù hợp với tiêu chí theo quy định của pháp luật	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan hành chính thuộc Bộ	Năm 2020
2. Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ	Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động; báo cáo kết quả thực hiện	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2020
3. Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT tại địa phương	3.1. Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của tổ chức ngành nông nghiệp ở địa phương (Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi ND 24/2014/NĐ-CP và 37/2014/NĐ-CP	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2020
	3.2. Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn	Năm 2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện khi Nghị định thay thế Nghị định 24, 37 có hiệu lực thi hành	bộ	vị liên quan	
4. Xây dựng hoàn thiện Danh mục vị trí việc làm đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp	Phê duyệt Danh mục vị trí việc làm khối sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp theo chỉ đạo của Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I, II /2020
5. Quản lý biên chế theo tinh thần Nghị quyết 39-NQ/TW và Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị	5.1. Kế hoạch biên chế sự nghiệp năm 2020 giảm 2,5% biên chế sự nghiệp so với năm 2019	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2020
	5.2. Quyết định của Bộ trưởng giao biên chế sự nghiệp năm 2020 cho các cơ quan, đơn vị	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2020
6. Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	Rà soát, tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức, người lao động ngành nông nghiệp và PTNT; Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, so sánh tỷ lệ giảm với năm 2015	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
7. Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các đơn vị thuộc Bộ	7.1. Rà soát, báo cáo kết quả về số lượng cấp phó của người đứng đầu các vụ, cục và tương đương thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	7.2. Rà soát, báo cáo kết quả về số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức bên trong cục, tổng cục và tương đương	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2020
8. Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý	8.1. Rà soát, đánh giá về việc phân cấp quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ để đề xuất việc thực hiện phân cấp hợp lý gắn với các điều kiện đảm bảo thực hiện cho các cơ quan, đơn vị được phân cấp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Năm 2020
	8.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ đã phân cấp cho địa phương	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Năm 2020
9. Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; báo cáo kết quả kiểm tra; tổng hợp những đề xuất, kiến nghị cần xử lý.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
IV. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CCVC				
1. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức	1.1. Xây dựng Quy chế quy định về đánh giá công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT (Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định 56/2015/NĐ-CP; ND 88/2017/NĐ-CP)	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
	1.2. Tiếp tục triển khai “Đề án Đẩy mạnh cải	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc	Năm 2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	cách chế độ công vụ, công chức” theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Báo cáo kết quả triển khai	bộ	Bộ	
2. Thực hiện tuyển dụng, luân phiên, luân chuyển, bổ nhiệm theo đúng quy định	2.1. Triển khai, kiểm soát chặt chẽ công tác tuyển dụng cán bộ, công chức tại các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
	2.2. Rà soát, thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các vị trí lãnh đạo tại các đơn vị thuộc Bộ đảm bảo đúng quy trình, quy định	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
3. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	3.1. Xây dựng Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngành nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
	3.2. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành nông nghiệp và PTNT năm 2020	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý IV năm 2020
	3.2. Thực hiện các quy định về thi nâng ngạch công chức; thi và xét thăng hạng viên chức	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1. Triển khai các quy định mới về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các	1.1. Tổ chức tập huấn triển khai các quy định mới về công tác quản lý tài chính, tài sản công	Vụ Tài chính	Các Vụ chức năng thuộc các Bộ có liên quan;	Năm 2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
đơn vị sự nghiệp			Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Bộ	
	1.2. Rà soát, phê duyệt mới hoặc phê duyệt điều chỉnh Phương án/Đề án tự chủ đối với đơn vị sự nghiệpkinh tế, sự nghiệp khác còn lại trực thuộc Bộ theo quy định	Vụ Tài chính	Các Vụ chức năng thuộc các Bộ có liên quan; Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Bộ	Năm 2020
2.Điều hành, kiểm soát chặt chẽ dự toán ngân sách nhà nước được giao đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả. Quản lý chặt chẽ công tác ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm kinh phí sử dụng minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng cơ bản việc triển khai nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành	2.1. Có kế hoạch và tiêu chí phân bổ chi thường xuyên, chống lãng phí, tiêu cực, góp phần tạo nguồn kinh phí để sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2020
	2.2. Thực hiện quản lý kinh phí đảm bảo đúng chế độ, đúng mục đích, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2020
	2.3. Tổ chức triển khai kiểm tra công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước tại các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2020
	2.4. Kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài sản công; công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
3. Ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền của bộ về quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo nội dung và công khai theo quy định	3.1. Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2020
	3.2. Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng ô tô chuyên dùng	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2020
	3.3. Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2020
	3.4. Quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2020
4. Sắp xếp, xử lý nhà đất thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ	Thực hiện nghiêm kế hoạch sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công	Vụ Quản lý Doanh nghiệp; Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2020
VI. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH				
1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của Bộ	1.1. Hệ thống Văn phòng điện tử hoạt động thông suốt 24h/7ngày; hỗ trợ, khắc phục kịp thời 100% các lỗi sử dụng phần mềm cho 32/32 đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
	1.2. 100% văn bản của các đơn vị thuộc Bộ thực hiện gửi nhận văn bản điện tử trên trực liên thông văn bản Quốc gia; Từ tháng 7/2020, 100% các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ thực hiện gửi nhận văn bản điện	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	tử trên trực liên thông văn bản nội bộ.			
	1.3. 100% Lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ thực hiện ký số văn bản điện tử và gửi nhận văn bản trên thiết bị di động	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
	1.4. 100% các văn bản phát hành bằng văn điện tử của Bộ; 50% các văn bản phát hành bằng văn bản điện tử của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ được quản lý, lưu trữ theo Thông tư 02/2019/TT-BNV	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
	1.5. 100% các thủ tục hành chính được chuẩn hóa, xây dựng quy trình, thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của Bộ theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP	Văn phòng Bộ	Trung tâm Tin học và Thống kê và các đơn vị có liên quan	Năm 2020
	1.6. 100% báo cáo định kỳ, 50% báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất của Bộ theo Thông tư 01/2020/TT-BNN-VP thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, ít nhất 30% báo cáo của Bộ được kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo Nghị định 09/2019/NĐ-CP	Văn phòng Bộ	Trung tâm Tin học và Thống kê và các đơn vị có liên quan	Năm 2020
	1.7. Đánh giá tổng kết thực hiện kế hoạch Ứng dụng CNTT giai đoạn 2016-2020 và Xây dựng	Trung tâm Tin	Vụ Khoa học, Công nghệ và	Năm 2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	Kế hoạch ứng CNTT giao đoạn 2021-2025 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	học và Thống kê	Môi trường và các đơn vị thuộc Bộ	
2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp	2.1. Thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4; cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau; tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo lộ trình	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ	Năm 2020
	2.2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, triển khai hoàn thành kết nối 33/33 TTHC của Bộ trên Cơ chế một cửa quốc gia theo đúng tiến độ	Các đơn vị được giao	- Vụ TCCB; - Trung tâm TH&TK	Năm 2020
3. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách; đào tạo nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ; đào tạo, tập huấn kỹ năng biên tập tin bài và quản trị website	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Năm 2020
4. Bảo đảm an toàn thông tin	4.1. Xây dựng giải pháp ứng phó an toàn an ninh thông tin cho hệ thống CNTT của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Trung tâm Tin học và Thống kê	Các đơn vị có liên quan	Năm 2020
	4.2. Xây dựng, ban hành quy định, đào tạo cán bộ làm công tác An toàn thông tin đối với các	Trung tâm Tin học và Thống kê	Các đơn vị có liên quan	Năm 2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	hệ thống CNTT của Bộ Nông nghiệp và PTNT			
5. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 khối cơ quan Bộ và các đơn vị thuộc Bộ, triển khai ISO điện tử	5.1. Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 khối Cơ quan Bộ, thường xuyên cải tiến để hệ thống hoạt động hiệu quả; từng bước xây dựng ISO điện tử	Vụ Tổ chức cán bộ	- Khối cơ quan Bộ - Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý I-II/2020
	5.2. Thực hiện kiểm tra, đánh giá nội bộ, lấy ý kiến khách hàng đối với các quy trình áp dụng tại khối cơ quan Bộ và các đơn vị thuộc Bộ	- Vụ TCCB - Các Tổng cục, Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III – IV/2020
VII. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH				
1. Xác định trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ và trách nhiệm các Vụ đầu mối tham mưu lĩnh vực CCHC được giao	1.1. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị và công chức trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính tại đơn vị và nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ	Ban chỉ đạo CCHC và cải thiện MTKD nông nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
	1.2. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
	1.3. Theo dõi, đôn đốc giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC của Bộ và của các đơn vị trực thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
	1.4. Thực hiện theo dõi, đánh giá, xác định chỉ số CCHC của các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
2. Tổng kết Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày	2.1. Tổng kết chương trình CCHC giai đoạn 2011-2020 theo các chuyên đề quản lý nhà	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị	Quý I-II năm 2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020	nước của Bộ (Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản, Thú y, Chăn nuôi, Bảo vệ thực vật...)		liên quan	
	2.2. Tổng hợp báo cáo công tác CCHC theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP giai đoạn 2011-2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý II năm 2020
3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm năm 2020 của Bộ	3.1. Phối hợp với Tổ công tác về kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2020 của Bộ kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị xử lý.	Tổ công tác về kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC	Vụ Tổ chức cán bộ; Các đơn vị có liên quan	Năm 2020
	3.2. Phối hợp với Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ kiểm tra công tác CCHC tại các Bộ, ngành, địa phương	Các đơn vị được Lãnh đạo Bộ giao chủ trì	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2020
4. Thông tin, tuyên truyền về những kết quả, sáng kiến trong cải cách hành chính của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ	4.1. Duy trì, nâng cấp chuyên trang CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Trung tâm TH&TK	Năm 2020
	4.2. Tiếp tục thực hiện chuyên mục “Cải cách và Phát triển” với Báo Nông nghiệp Việt Nam	Vụ Tổ chức cán bộ	Báo Nông nghiệp VN	Năm 2020
	4.3. Phối hợp với các báo chí, truyền thông về công tác CCHC của Bộ và các đơn vị; tuyên truyền kết quả 10 năm thực hiện CCHC tại Bộ Nông nghiệp và PTNT (2011-2020)	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2020

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
5. Tổ chức các cuộc họp, giao ban, sơ kết, tổng kết, hội nghị, hội thảo chuyên đề CCHC; tập huấn nghiệp vụ CCHC	5.1. Định kỳ giao ban, sơ kết, tổng kết công tác CCHC của Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý, 6 tháng, năm
	5.3. Tổ chức các lớp đào tạo chuyên đề về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức thuộc Bộ	- Vụ TCCB - Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2020
6. Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ	6.1. Hướng dẫn tổ chức triển khai khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Trung tâm Tin học và Thống kê và các đơn vị có liên quan	Quý I năm 2020
	6.2. Báo cáo kết quả khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với các TTHC triển khai cung cấp DVCTT	Vụ Tổ chức cán bộ	Trung tâm Tin học và Thống kê và các đơn vị có liên quan	Năm 2020
6. Đảm bảo đủ kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ	6.1. Xây dựng, thực hiện dự toán kinh phí CCHC năm 2020 của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ	Vụ TCCB; Các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Bộ - Vụ Tài chính	Quý I-IV/2020
	6.2. Huy động các nguồn lực kinh phí từ các dự án có nguồn vốn nước ngoài hỗ trợ các nội dung/hoạt động CCHC của Bộ và các đơn vị	Các đơn vị thuộc Bộ có dự án	Vụ Hợp tác quốc tế; Văn phòng TTCCHC	Năm 2020

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN